

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 05-10-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 10-10-2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Giang N, tên gọi khác: không

Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1977 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ Trương Thị T, sinh năm 1978 và Con: 02 đứa, (đứa lớn sinh năm 2008; đứa nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn P, tên gọi khác: không

Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1991 tại Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Diên P, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1997 và 02 người con (đứa lớn sinh năm 2018; đứa nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc S, tên gọi khác: không

Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1971 tại Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bằng Y, (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 và 04 người con, (đứa lớn sinh năm 2009; đứa nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn K, tên gọi khác: không

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1973 tại Ba Đồn, Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973 và 04 người con (đứa lớn sinh năm 1993; đứa nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại Ba Đồn, Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Diên P, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

6. Trương Tiến D, tên gọi khác: không

Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1995 tại Ba Đồn, Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Chính T, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Xuân G, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; Vợ: Đoàn Thị Hồng X, sinh năm 1998 và 02 người con (Đứa lớn nhất sinh năm 2018, đứa nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

7. Nguyễn Trọng Q, tên gọi khác: không

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1983 tại Ba Đồn, Quảng Bình.

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Mai Thị Kim N, sinh năm 1988 và 02 người con (Đứa lớn nhất sinh năm 2017, đứa nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2022, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S cùng trú tại tổ dân phố Diên P; Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn K cùng trú tại tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn đến ngồi chơi và uống nước tại nhà của Nguyễn Trọng Q ở tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn. Lúc này, Nguyễn Giang N nảy sinh ý định đánh bài ăn thua bằng tiền, liền nói “Thôi đánh cào cho vui hè” thì mọi người đồng ý tham gia. Nguyễn Trọng Q cũng đồng ý cho những người trên tham gia đánh bạc tại nhà của mình nên lấy 01 cái chặn màu trắng và 02 bộ bài tú lơ khơ.

Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn S cùng nhau đánh bạc tại nhà của Nguyễn Trọng Q dưới hình thức “ba cây”, loại “cào tổ”, cụ thể hình thức chơi như sau: Mỗi ván bài người tham gia sẽ đặt tiền cược (tiền mậu) giữa chiếu bạc 50.000 đồng, riêng người làm cái (là người chia bài) thì chung thêm số tiền 50.000 đồng, gọi là tiền “âm tẩy”. Sau khi chung tiền thì người làm cái dùng bộ bài tú lơ khơ và chia cho mỗi người tham gia đánh 03 quân bài rồi người đánh tự bốc bài, tính điểm bài của mình và tiến hành “cân” với số tiền 100.000 đồng hoặc “tổ” (tức là đặt cược thêm tiền), mỗi lượt “tổ” tối đa không quá 300.000 đồng, thứ tự lượt tổ bắt đầu từ người ngồi bên phải người cầm cái. Sau khi “tổ” xong (tức đã cân tổ) thì những người theo “tổ” mở bài cho mọi người xem rồi tính điểm bài để tìm ra người thắng của ván đánh đó. Cách tính cụ thể lần lượt từ cao đến thấp như sau: “Sam” tức là có 03 quân bài cùng loại, ví dụ “K, K, K”; “8, 8, 8”... trong đó lớn nhất là “A, A, A”, bé nhất là “2, 2, 2”. “Liêng” tức là có 03 quân bài có thứ tự liền kề nhau, ví dụ “Q, K, A”, “7, 8, 9”... trong đó lớn nhất là “Q, K, A”, bé nhất là “A, 2, 3”. “Ba tây” (hay còn gọi là ba tiên) tức là có 03 quân bài

thuộc các loại J, Q, K mà không thuộc loại “Sam”, “Liêng”, trong đó lớn nhất là “K, K, Q”, bé nhất là “J, J, Q”. Nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm của 03 quân bài lấy đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 09 điểm, bé nhất là 0 điểm. Trường hợp có hai người trở lên có cùng loại bài với nhau thì căn cứ vào “chất” của quân bài và thứ tự của quân bài theo chất đó để tính: Theo chất thì lớn nhất là “cơ”, lần lượt đến “rô”, “chuồn” và “bích”; thứ tự quân bài giảm dần từ “A, K, Q...4, 3, 2”. Nếu bài ai cao, tốt nhất thì thắng và được sở hữu toàn bộ số tiền chung “mậu” và “tố” của những người tham gia đánh ở giữa chiếu bạc, sau đó người thắng bạc là người làm cái chia bài tiếp tục đánh ván mới. Trường hợp không có ai theo “tố” thì người “tố” duy nhất sẽ là người thắng, không cần phải xem bài nhau. Đánh được khoảng 15 phút thì Trương Tiến D, trú tại tổ dân phố Chính T, phường Quảng L, thị xã Ba Đồn đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc, sát phạt nhau đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác Công an thị xã Ba Đồn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ giữa sòng bạc số tiền 15.900.000 đồng, trong đó, 15.600.000 đồng là số tiền thu giữa sòng bạc, 300.000 đồng là số tiền “xâu”. Ngoài ra, còn thu giữ từ Trương Tiến D số tiền 9.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc S số tiền 13.400.000 đồng; Nguyễn Giang N số tiền 12.700.000 đồng và Nguyễn Trọng Q số tiền 2.500.000 đồng, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Về vật chứng: Thu giữ giữa sòng bạc Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 15.600.000 đồng; 01 ca đựng nước bằng nhựa màu xanh, không có nắp, bên trong chứa tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài có bìa mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 bộ bài có bìa mặt sau màu xanh chưa qua sử dụng; 01 cái chăn bằng vải màu trắng, kích thước (2 x 1,5)m đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Trương Tiến D: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.500.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái; 01 ví da màu đen tại túi quần phía sau bên phải, trên bề mặt có dòng chữ “HERMES”, đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 3.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ đen, BKS 73K1-098.xx, số khung 0527xx, số máy 1345xx, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, số tiền 5.500.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Trương Tiến D là số tiền bị can sử dụng để đánh bạc. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ đen, BKS 73K1-098.xx, số khung 0527xx, số máy 1345xx, đã qua sử dụng; 01 ví da bên trong có số tiền 3.500.000 đồng được xác định là tiền, tài sản riêng của gia đình bị cáo, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên không liên quan đến tội phạm. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại 01 ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “HERMES”, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đỏ đen, BKS 73K1-098.xx, số khung 0527xx, số máy 1345xx, đã qua sử dụng cho bị cáo Trương Tiến D; trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho chị Đoàn Thị Hồng X là vợ bị cáo D.

- Thu giữ từ Nguyễn Ngọc S: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần phía trước, bên phải 13.400.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER V, sơn màu xanh bạc, BKS 73K6-26xx; số khung 0078xx, số máy 5VT2078xx, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, số tiền 13.400.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của S là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER V, sơn màu xanh bạc, BKS 73K6-26xx; số khung 0078xx, số máy 5VT2078xx, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình D. Ngày 06/7/2022, Nguyễn Ngọc S mượn xe mô tô trên của ông D sử dụng đi đến nhà Q tham gia đánh bạc thì ông D không biết. Nên xe mô tô trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo S, quá trình đánh bạc bị cáo không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER V, sơn màu xanh bạc, BKS 73K6-26xx; số khung 0078xx, số máy 5VT2078xx, đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Đình D.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH125, sơn màu xanh, BKS 73E1-110xx, số khung 0151xx, số máy 00151xx, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn S (là bố của bị cáo P). Ngày 06/7/2022, Nguyễn Văn P mượn xe mô tô trên của ông S sử dụng đi đến nhà Q tham gia đánh bạc thì ông S không biết. Nên xe mô tô trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo P, quá trình đánh bạc bị cáo không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH125, sơn màu xanh, BKS 73E1-110xx, số khung 0151xx, số máy 00151xx, đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Văn S.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, sơn màu đỏ đen, BKS 73E1-067xx, số khung 0228xx, số máy 0228xx, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V (là mẹ của bị cáo S). Ngày 06/7/2022, Nguyễn Văn S mượn xe mô tô trên của bà V sử dụng đi đến nhà Q tham gia đánh bạc thì bà V không biết. Nên xe mô tô trên không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị can S, quá trình đánh bạc bị cáo không cầm cố, thế chấp, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, sơn màu đỏ đen, BKS 73E1-06781, số khung 0228xx, số máy 0228xx, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị V.

- Thu giữ từ Nguyễn Giang N: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần bên trái 12.700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền bị cáo N sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ từ Nguyễn Trọng Q: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần phía trước bên trái 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, số tiền trên là tiền riêng của bị cáo, không sử dụng vào hành vi đánh bạc. Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho bị cáo Quyết.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSBD ngày 04-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022). Bị cáo N có thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Giang N từ 20 - 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022). Bị cáo P có thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn P từ 20 - 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022). Bị cáo K có thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K từ 20 - 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022). Bị cáo S có thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 20 - 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 - 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Trừ thời hạn bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/7/2022 đến ngày

15/7/2022). Bị cáo S có thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S từ 20 - 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q mỗi bị cáo từ 30 - 50 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 47.500.000 đồng; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ca đựng nước bằng nhựa màu xanh, không có nắp, đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài có bìa mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 bộ bài có bìa mặt sau màu xanh chưa qua sử dụng; 01 cái chăn bằng vải màu trắng, kích thước (2 x 1,5)m đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí, buộc các bị cáo Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội và truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Trọng Q đã có hành vi cho người khác sử dụng quán của mình, cung cấp công cụ để Nguyễn Giang N,

Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S và Trương Tiến D có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam dưới hình thức “ba cây”, loại “cào tổ” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 47.500.000 đồng, thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo: Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền hay hiện vật đều vi phạm pháp luật. Nhưng vì ham chơi, tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt, sát phạt tiền bạc của nhau, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế và nếp sống văn hóa mới, xâm phạm đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật để góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang ngày càng phát triển dưới nhiều hình thức, góp phần giữ gìn trật tự trên địa bàn. Đồng thời cũng là bài học cho những đối tượng không tôn trọng pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo ít nghiêm trọng, giữa các bị cáo không có sự hèn hờ, bàn bạc, phân công nhau từ trước mà chỉ bột phát nhất thời nên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm ở mức giản đơn. Bị cáo Nguyễn Giang N là người chủ động, khởi xướng việc đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu đến cuối nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D khi nghe bị cáo Nam khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo đã không từ chối, hay khuyên can mà đồng ý ngay. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc rất tích cực từ đầu đến cuối. Bị cáo Q mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi bị cáo khởi xướng đánh bạc tại quán bị cáo thì bị cáo đồng ý, đã sử dụng nhà của mình, chuẩn bị chỗ, bài để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình sau bị cáo N.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo Nguyễn Giang N là người khuyết tật nên được áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc S có bố là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Hình phạt chính: Đối với các bị cáo Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử, Khi lượng hình cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo để có mức án phù hợp. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương vẫn đảm bảo sự nghiêm minh, tính răn đe, giáo dục là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 3 Điều 321 để xử phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Q và bị cáo Trương Tiến D cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Giang N là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc nên chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q, Trương Tiến D cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, xử phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 ca đựng nước bằng nhựa màu xanh, không có nắp, đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài có bìa mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 bộ bài có bìa mặt sau màu xanh chưa qua sử dụng; 01 cái chặn bằng vải màu trắng, kích thước (2 x 1,5)m đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 47.500.000 đồng các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình về tội danh, mức hình phạt, áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm về việc xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Giang N; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn P; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trọng Q và Trương Tiến D.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 21(Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là 20 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Giang N cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 tháng

03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục.

Xử phạt bổ sung: các bị cáo Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q số tiền 40.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Trương Tiến D số tiền 40.000.000 đồng.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 ca đựng nước bằng nhựa màu xanh, không có nắp, đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 01 bộ bài có bìa mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 bộ bài có bìa mặt sau màu xanh chưa qua sử dụng; 01 cái chăn bằng vải màu trắng, kích thước (2 x 1,5)m đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 47.500.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 11/10/2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Trương Tiến D và Nguyễn Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử lại theo trình phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THAHS;
- UBND phường Quảng P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Dương